

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 85/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Lương, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại theo uỷ quyền: Ông Vũ Khánh Gi - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện K.

Người đại diện theo giấy uỷ quyền lại: Ông Tô Trung K – chức vụ: Trưởng phòng KHKD Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện K

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị B – sinh năm 1950

Ông Võ Văn C – sinh năm 1945

Địa chỉ: ấp Số B, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện K – ông Tô Trung K trình bày: Ngày 23/01/2019 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện K với bà Huỳnh Thị B ông Võ Văn C có ký hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-201900051 cho vay số tiền là 1.100.000.000đ, lãi suất cho vay là 11%/năm, mục đích vay vốn khai thác thủy sản biển, thời gian cho vay là 60 tháng, lãi trả 6 tháng một lần. Điều kiện vay vốn là thế chấp tài sản sau:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7701-LCL-201900048 ngày 23/01/2019 gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu số 789/2017, biển kiểm soát KG-91057-TS do Chi cục thủy sản tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/6/2017 cho chủ tàu bà Huỳnh Thị B đứng tên; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 508/2017 biển kiểm soát KG-92751-TS do Chi cục thủy sản tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/4/2017 cho chủ tàu bà Huỳnh Thị B đứng tên

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 7701-LCL-201900047 ngày 23/01/2019 gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 949874 được Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 10/11/2009 do ông Võ Văn C đứng tên, diện tích đất là 24.013m², đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp Số B, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Do ông C bà B vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng, phía Ngân hàng đã đôn đốc nhắc nhở nhưng ông bà không trả nợ. Tính đến ngày 14/7/2022 ông C bà B còn nợ gốc lãi số tiền 1.449.046.575đ (trong đó nợ gốc là 1.100.000.000đ và nợ lãi là 349.046.575đ, lãi tạm tính đến ngày 14/7/2022).

Bị đơn ông Võ Văn C, bà Huỳnh Thị B trình bày: Ông bà thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-201900051 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện K vay số tiền là 1.100.000.000đ, lãi suất cho vay là 11%/năm, mục đích vay vốn khai thác thủy sản biển, thời gian cho vay là 60 tháng, lãi trả 6 tháng một lần, khi vay ông bà có thế chấp các tài sản cụ thể:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7701-LCL-201900048 ngày 23/01/2019 gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu số 789/2017, biển kiểm soát KG-91057-TS do Chi cục thủy sản tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/6/2017 cho chủ tàu bà Huỳnh Thị B đứng tên; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 508/2017 biển kiểm soát KG-92751-TS do Chi cục thủy sản tỉnh Kiên Giang cấp ngày 21/4/2017 cho chủ tàu bà Huỳnh Thị B đứng tên

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 7701-LCL-201900047 ngày 23/01/2019 gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 949874 được Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 10/11/2009 do ông Võ Văn C đứng tên, diện tích đất là 24.013m², đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp Số B, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Tính đến ngày 14/7/2022 ông C bà B còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 1.100.000.000đ và lãi là 349.046.575đ. Tổng số nợ gốc, lãi là 1.449.046.575đ (trong đó nợ gốc là 1.100.000.000đ và nợ lãi là 349.046.575đ, lãi tạm tính đến ngày

14/7/2022).

* Về phương thức thanh toán nợ: Đại diện Ngân hàng ông Tô Trung K, ông Võ Văn C và bà Huỳnh Thị B thống nhất số nợ vay gốc lãi số tiền 1.449.046.575đ (trong đó nợ gốc là 1.100.000.000đ và nợ lãi là 349.046.575đ, lãi tạm tính đến ngày 14/7/2022) và cách trả nợ ông C bà B xin trả hết số nợ vay gốc lãi số tiền 1.449.046.575đ (trong đó nợ gốc là 1.100.000.000đ và nợ lãi là 349.046.575đ, lãi tạm tính đến ngày 14/7/2022) vào ngày 10/8/2022.

Trường hợp không trả được nợ vay hoặc không trả đủ số tiền trên thì ông bà đồng ý để giao các tài sản thế chấp cho Cơ quan có thẩm quyền hóa giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7701-LCL-201900048 ngày 23/01/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 7701-LCL-201900047 ngày 23/01/2019, để thu hồi nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện K theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7701-LAV-201900051 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

* Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 27.735.699đ, ông C bà B tự nguyện chịu hết. Do ông Võ Văn C bà Huỳnh Thị B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Theo đó, ông C bà B còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 13.867.849đ

Hoàn trả lại án phí tạm nộp số tiền 27.283.644đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000196 ngày 10/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai